

Số: 477/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 407/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ *Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995.*

2/ *Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1994.*

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ Z38M.2.2208A M Dự án KĐT mới T, phường T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh T (nay là UBND xã H, tỉnh T) ngày 09/07/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại căn hộ Z38M.2.2208A M Dự án KĐT mới T, phường T, Hà Nội. Cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Nay chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Hà V (Nữ), sinh ngày 14/02/2019 và Hoàng Nguyễn Bảo A (Nữ), sinh ngày 20/12/2020. Ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ/tháng/con (mười triệu đồng) kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về nợ**: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] **Về lệ phí ly hôn**: Chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Hà V (Nữ), sinh ngày 14/02/2019 và Hoàng Nguyễn Bảo A (Nữ), sinh ngày 20/12/2020. Ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ/tháng/con (mười triệu đồng) kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hoàng Đức T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. **Về lệ phí**: Chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí số 00110823 ngày 09 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan Thi hành án khu vực 4;
- UBND xã H, tỉnh T;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà

